

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/KDTM-ST

Ngày 27/9/2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng kinh tế”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Viết Thống.

2. Ông Nguyễn Lập Tiến.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu L – Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại số: 38/2022/TLST - KDTM ngày 14/11/2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17A/2023/QĐXXST – KDTM ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST- KDTM ngày 29/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn P.

Trụ sở: A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công L1 - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Hải H.

Địa chỉ: Số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ (Tên cũ: Công ty TNHH Y).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vũ Trường H1 - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số B V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lưu Hải H trình bày:***

Ngày 24/11/2020 Công ty TNHH P và Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ có ký Hợp đồng kinh tế số 2411/20MBBT-PX về việc mua bán bê tông thương phẩm trộn sẵn theo đơn đặt hàng của bên mua cho Công trình đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Cụ thể: Loại bê tông thương phẩm trộn sẵn Mác 200; khối lượng ước tính: 1500m<sup>3</sup>; đơn giá: 930.000 VNĐ/m<sup>3</sup>. Tổng giá trị của hợp đồng ước tính là: 1.395.000.000 đồng. Phương thức thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản. Bên mua thanh toán theo đơn hàng của từng đợt cấp. Hai bên thống nhất khối lượng mỗi đợt cấp khoảng 252m<sup>3</sup> bê tông có giá trị tương đương là 234.360.000 đồng, bên mua sẽ tạm ứng trước 150.000.000 đồng cho bên bán; trước khi bên bán cấp bê tông cho đợt kế tiếp thì bên mua phải chuyển tạm ứng tiếp là 150.000.000 đồng và thanh toán đủ 80% giá trị bê tông thực tế của đợt đổ bê tông trước đó (bao gồm cả 150.000.000 đồng đã tạm ứng); 20% giá trị bê tông của mỗi đợt bên mua phải thanh toán trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận bê tông.

Thực hiện hợp đồng Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Loại bê tông thương phẩm trộn sẵn Mác 200; tổng khối lượng: 1,127.5m<sup>3</sup>; thành tiền: 1.084.575.000 đồng.

Cụ thể:

- Đợt 1: Ngày 18/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 6 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 46m<sup>3</sup>; thành tiền là: 42.780.000 đồng.

- Đợt 2: Ngày 19/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 6 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 48m<sup>3</sup>; thành tiền là: 44.640.000 đồng.

- Đợt 3: Ngày 20/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 5 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 48m<sup>3</sup>; thành tiền là: 44.640.000 đồng.

- Đợt 4: Ngày 21/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã

C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 7 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 50m<sup>3</sup>; thành tiền là: 46.500.000 đồng.

- Đợt 5: Ngày 22/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 5 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 50m<sup>3</sup>; thành tiền là: 46.500.000 đồng.

- Đợt 6: Ngày 23/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 5 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 43m<sup>3</sup>; thành tiền là: 39.990.000 đồng.

- Đợt 7: Ngày 26/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 7 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 49m<sup>3</sup>; thành tiền là: 45.570.000 đồng.

- Đợt 8: Ngày 27/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 8 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 66m<sup>3</sup>; thành tiền là: 61.380.000 đồng.

- Đợt 9: Ngày 28/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 5 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 35m<sup>3</sup>; thành tiền là: 32.550.000 đồng.

- Đợt 10: Ngày 30/12/2020 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 7 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 48,5m<sup>3</sup>; thành tiền là: 45.105.000 đồng.

- Đợt 11: Ngày 2/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 5 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 44m<sup>3</sup>; thành tiền là: 40.920.000 đồng.

- Đợt 12: Ngày 2/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 5 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 44m<sup>3</sup>; thành tiền là: 40.920.000 đồng.

- Đợt 13: Ngày 5/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã

C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 8 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 56m<sup>3</sup>; thành tiền là: 52.080.000 đồng.

- Đợt 14: Ngày 7/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 8 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 76m<sup>3</sup>; thành tiền là: 70.680.000 đồng.

- Đợt 15: Ngày 8/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 9 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 65m<sup>3</sup>; thành tiền là: 60.450.000 đồng.

Đợt 16: Ngày 9/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 9 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 62m<sup>3</sup>; thành tiền là: 57.660.000 đồng.

- Đợt 17: Ngày 12/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 11 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 90m<sup>3</sup>; thành tiền là: 83.700.000 đồng.

- Đợt 18: Ngày 13/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 10 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 70m<sup>3</sup>; thành tiền là: 65.100.000 đồng.

- Đợt 19: Ngày 14/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 5 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 35m<sup>3</sup>; thành tiền là: 32.550.000 đồng.

- Đợt 20: Ngày 19/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 4 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 26m<sup>3</sup>; thành tiền là: 24.180.000 đồng.

- Đợt 21: Ngày 24/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 1 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 10m<sup>3</sup>; thành tiền là: 9.300.000 đồng.

- Đợt 22: Ngày 25/1/2021 Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã

C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 3 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 21m<sup>3</sup>; thành tiền là: 19.530.000 đồng.

- Đợt 23: Ngày 25/1/2021 Công ty TNHH P đã cung - cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm 7 phiếu xuất bê tông với tổng khối lượng 45m<sup>3</sup>; thành tiền là: 41.850.000 đồng.

Công ty TNHH P cũng đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng và bàn giao cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ1 giá trị là 977.895.000 đồng (có hóa đơn kèm theo). Hiện tại còn số tiền 70.680.000 đồng Công ty TNHH P chưa bàn giao Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ do phía Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 01/02/2021 Công ty TNHH P đã lập bản đối chiếu công nợ theo đó Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ mới thanh toán cho phía Công ty TNHH P số tiền là 793.881.946 đồng, số tiền Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ còn nợ Công ty TNHH P là 254.693.054 đồng. Gửi Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ đề nghị xác nhận công nợ và thanh toán số nợ còn lại, nhưng phía Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ không có phản hồi.

Sau đó Công ty TNHH P đã nhiều lần lập Công Văn về việc thanh toán Công nợ Bê tông gửi Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ yêu cầu Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ thanh toán nốt số tiền còn nợ là 254.693.054 đồng cho Công ty TNHH P và tính lãi suất chậm trả theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng N.

Tuy nhiên, cho đến nay Công ty TNHH Đ vẫn không chịu thanh toán số tiền trên cho Công ty TNHH P. Vì vậy nay Công ty P làm đơn khởi kiện Công ty TNHH Đ ra trước Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH Đ phải trả cho Công ty TNHH P số tiền là 254.693.054 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

**Đối với bị đơn:** Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không hợp tác làm việc, vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 254.693.054 đồng và lãi suất theo từ ngày 27/7/2022 cho đến nay theo quy định của pháp luật cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2]. Về việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện: Tại khởi kiện nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn là Công ty TNHH Y, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ngày 11/8/2023 nguyên đơn có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện khởi kiện đối với người bị kiện là Công ty TNHH Đ là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 24/11/2020 Công ty TNHH P và Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ có ký Hợp đồng kinh tế số 2411/20MBBT-PX về việc mua bán bê tông thương phẩm trộn sẵn theo đơn đặt hàng của bên mua cho Công trình đường GTNT Buôn Kna, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể: Loại bê tông thương phẩm trộn sẵn Mác 200; khối lượng ước tính: 1500m<sup>3</sup>; đơn giá: 930.000 VNĐ/m<sup>3</sup>. Tổng giá trị của hợp đồng ước tính là: 1.395.000.000 đồng. Phương thức thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản. Bên mua thanh toán theo đơn hàng của từng đợt cấp. Hai bên thống nhất khối lượng mỗi đợt cấp khoảng 252m<sup>3</sup> bê tông có giá trị tương đương là 234.360.000 đồng, bên mua sẽ tạm ứng trước 150.000.000 đồng cho bên bán; trước khi bên bán cấp bê tông cho đợt kế tiếp thì bên mua phải chuyển tạm ứng tiếp là 150.000.000 đồng và thanh toán đủ 80% giá trị bê tông thực tế của đợt

đổ bê tông trước đó (bao gồm cả 150.000.000 đồng đã tạm ứng); 20% giá trị bê tông của mỗi đợt bên mua phải thanh toán trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận bê tông.

Thực hiện hợp đồng Công ty TNHH P đã cung cấp bê tông thương phẩm trộn sẵn cho Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ tại công trình Đường G, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Loại bê tông thương phẩm trộn sẵn Mác 200; tổng khối lượng: 1,127.5m<sup>3</sup>; thành tiền: 1.084.575.000 đồng.

Ngày 01/02/2021 hai bên đã lập bản đối chiếu công nợ theo đó Công ty TNHH Y mới thanh toán cho phía Công ty TNHH P số tiền là 793.881.946 đồng, số tiền Công ty TNHH Y còn nợ Công ty TNHH xây dựng P1 là 254.693.054 đồng. Ngày 27/07/2022 Công ty TNHH P đã lập Công Văn về việc thanh toán Công nợ Bê tông gửi Công ty TNHH Y (Công ty TNHH Đ) yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ là 254.693.054 đồng cho Công ty TNHH P. Tuy nhiên cho đến nay Công ty TNHH Đ vẫn không chịu thanh toán số tiền trên cho Công ty TNHH P. Vì vậy Công ty TNHH P khởi kiện ra Tòa án đề nghị giải quyết.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 24/11/2020 Công ty TNHH P và Công ty TNHH Y nay là Công ty TNHH Đ có ký Hợp đồng kinh tế số 2411/20MBBT-PX về việc mua bán bê tông thương phẩm trộn sẵn theo đơn đặt hàng của bên mua cho Công trình đường GTNT Buôn Kna, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk bên nguyên đơn đã cung cấp tổng khối lượng 1,127.5m<sup>3</sup>; thành tiền 1.084.575.000 đồng là thực tế, có thật.

Ngày 01/02/2021 hai bên đã lập bản đối chiếu công nợ theo đó Công ty TNHH Y mới thanh toán cho phía Công ty TNHH P số tiền là 793.881.946 đồng, còn nợ lại 254.693.054 đồng, mặc dù phía bị đơn không ký vào biên bản đối chiếu công nợ nhưng tại Điều 4, phần 4.2 của Hợp đồng kinh tế quy định “.... Ngay sau khi Bên bán cấp bê tông xong, thì Bên bán sẽ lập bảng đối chiếu công nợ gửi cho Bên mua (theo hình thức chuyển phát nhanh, trực tiếp, email hoặc Fax). Trong vòng 03 ngày Bên bán không nhận được phản hồi của Bên mua, thì Bên bán xem như Bên mua đã đồng ý bằng đối chiếu công nợ mà Bên bán đã gửi... ”.

Như vậy, bên nguyên đơn đã thực hiện đúng về việc thực hiện đối chiếu công nợ và gửi bản đối chiếu công nợ cho bị đơn, nhưng bị đơn không phản hồi là đồng ý với bảng đối chiếu công nợ mà Bên bán đã gửi.

Mặt khác, Tòa án đã tiến triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh, không tham gia tố tụng để cung cấp các tài liệu, chứng cứ để đối chiếu, đối chất với nguyên đơn để làm rõ nội dung vụ án là từ bỏ quyền, nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh cho ý kiến, quan điểm của bị đơn.

Về lãi suất tại Điều 4, phần 4.1 của Hợp đồng kinh tế quy định “.....*Bên bán có quyền từ chối cấp bê tông nếu bên mua chưa thanh toán đủ các thỏa thuận về hình thức thanh toán đã nêu trên đồng thời số thực nợ còn lại phải chịu lãi suất quá hạn của Ngân hàng N (A) chi nhánh P2, Tp ., tỉnh Đắk Lắk ....*”. Nhưng tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là quyền quyết định và tự định đoạt của nguyên đơn.

Điều 306 Luật thương mại quy định: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*”.

Lãi suất được tính cụ thể như sau:  $254.693.054 \text{ đồng} \times (15\%/\text{năm} \times 14 \text{ tháng}) = 44.571.284 \text{ đồng}$  (tính từ ngày 27/7/2022 đến ngày xét xử ngày 27/9/2023).

Từ những phân tích nhận định nêu Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi là 299.264.338 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 15%/năm cho đến khi trả xong nợ.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu  $299.264.338 \text{ đồng} \times 5\% = 14.963.216 \text{ đồng}$  án phí kinh doanh sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền 6.367.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0022566 ngày 07/11/2022.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;.
- Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc, lãi là 299.264.338 đồng cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 15%/năm cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí: Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ phải chịu 299.264.338 đồng x 5% = 14.963.216 đồng án phí kinh doanh sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn P số tiền 6.367.000 đồng tiền tạm ứng án phí (do Bùi Thị H2) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0022566 ngày 07/11/2022.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Lê Đình Thanh**